TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Đồ Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng); trụ sở chính: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1932; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến hết ngày 16-3-2022, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C còn nợ và phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 375.833.342 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 66.950.712 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.882.630 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2122-LAV-201600665/HĐTD ngày 23-12-2016 giữa Ngân hàng với ông L và bà C.

Kể từ ngày 17-3-2022, ông L và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông L và bà C phải tiếp tục thanh toán

cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Kể từ thời điểm hòa giải (ngày 17-3-2022) cho đến hết ngày 31-12-2022, Ông L và bà C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng theo 03 kỳ trả nợ, cụ thể như sau:

Từ ngày 17-3-2022 đến hết ngày 15-5-2022: Ông L và bà C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 50.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Từ ngày 16-5-2022 đến hết ngày 30-9-2022: Ông L và bà C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Từ ngày 01-10-2022 đến hết ngày 31-12-2022: Ông L và bà C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi).

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông L và bà C không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của người thứ ba số 557.2016/HĐTC ngày 23-12-2016 giữa Ngân hàng và bà Bùi Thị K, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C.

Tài sản thế chấp thứ nhất là: Quyền sử dụng 307,8m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 17-BL, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Bàng Thượng, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (*trước là Xóm 3, thôn Tiểu Bàng, xã Bàng La, thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng*), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 594223, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00060 do UBND thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06-02-2007 cho bà Bùi Thị K.

Tài sản thế chấp thứ hai là: Quyền sử dụng 727,7m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 17-BL, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Bàng Thượng, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (*trước là Xóm 3, thôn Tiểu Bàng, xã Bàng La, thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng*), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 594224, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00061 do UBND thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06-02-2007 cho bà Bùi Thị K.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L, bà C phải có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí:

Ông L và bà C nhận nộp 9.395.000 (*Chín triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002558 ngày 25-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Khoa